

Số: 1521128

Giá niêm yết:

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

|                                |                    |
|--------------------------------|--------------------|
| Kích thước tổng thể (mm)       | 4935 x 2004 x 1765 |
| Chiều dài cơ sở (mm)           | 2975               |
| Khối lượng không tải (kg)      | 2235               |
| Khối lượng toàn tải (kg)       | 2865               |
| Thể tích khoang hành lý (L)    | 200 - 650 - 1870   |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L) | 83                 |
| Nguồn gốc                      | SX-LR trong nước   |

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

|                        |                                                     |
|------------------------|-----------------------------------------------------|
| Loại động cơ           | B58; Xăng; I6; 2998cc; TwinPower Turbo, Mild Hybrid |
| Công suất cực đại      | 280 kW (381 HP) @ 5000 vòng/phút                    |
| Mô men xoắn cực đại    | 540 Nm @ 1850-5000 vòng/phút                        |
| Hộp số                 | Tự động 8 cấp Steptronic Sport                      |
| Dẫn động               | xDrive                                              |
| Tăng tốc từ 0-100 km/h | 5.5 giây                                            |
| Vận tốc tối đa         | 250 km/h                                            |

NGOẠI THẤT:

|                                                                     |                                                  |
|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| Cụm đèn trước                                                       | LED thích ứng                                    |
| Cụm đèn hậu                                                         | LED                                              |
| Cụm đèn trước tối màu                                               | -                                                |
| Mâm                                                                 | Mâm hợp kim kích thước 20-ich, kiểu 738 Bicolour |
| Lốp runflat                                                         | ●                                                |
| Lốp dự phòng                                                        | -                                                |
| Viền ngoại thất Satin Aluminium                                     | ●                                                |
| Bệ bước chân Aluminium                                              | ●                                                |
| Phanh M Sport                                                       | -                                                |
| Baga mui M Shadowline đen bóng                                      | -                                                |
| Kính bên cách nhiệt                                                 | ●                                                |
| Kính chắn gió và kính cửa sổ trước cách âm và chống tia UV          | ●                                                |
| Kính lái cách nhiệt, cách âm, kính bên cách nhiệt                   | -                                                |
| Gương chiếu hậu bên người lái chống chói tự động, gập điện, có sưởi | ●                                                |
| Gói khí động học thể thao M                                         | -                                                |
| Viền Shadowline đen bóng                                            | -                                                |
| Mô ốp rãnh tay                                                      | ●                                                |

NỘI THẤT - TIỆN ÍCH:

|                                                  |                     |
|--------------------------------------------------|---------------------|
| Ốp trang trí nội thất                            | Lindenwood fineline |
| Các chi tiết nội thất ốp pha lê 'CraftedClarity' | ●                   |
| Vô lăng thể thao M bọc da                        | -                   |
| Vô lăng thể thao bọc da                          | ●                   |
| Viền ngoại thất chrome                           | -                   |

BMW X5 xDrive40i xLine

3.709.000.000đ

BMW i4 eDrive40 GC

3.799.000.000đ

|                                                                                                                              |                                       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| Chức năng cửa hít                                                                                                            | ●                                     |
| Hệ thống Comfort access                                                                                                      | ●                                     |
| Giá đỡ hành lý Satin Aluminium                                                                                               | ●                                     |
| Đèn viền 'Iconic Glow' xung quanh lưới tản nhiệt                                                                             | -                                     |
| Đèn định vị pha lê Iconic Glow                                                                                               | -                                     |
| Tấm chắn ngăn gió lùa                                                                                                        | -                                     |
| Hệ thống tạo ion và hương thơm nội thất                                                                                      | ●                                     |
| Gương chiếu hậu bên trong xe chống chói tự động                                                                              | -                                     |
| Hệ thống thông gió chủ động                                                                                                  | -                                     |
| Ghế chỉnh điện và nhớ vị trí                                                                                                 | ● + chỉnh đệm bơm lưng                |
| Điều chỉnh độ nghiêng tựa lưng hàng ghế sau                                                                                  | -                                     |
| Ghế lái và ghế hành khách trước thể thao                                                                                     | -                                     |
| Hỗ trợ bơm lưng ghế lái                                                                                                      | -                                     |
| Điều chỉnh độ rộng tựa lưng ghế người lái                                                                                    | -                                     |
| Taplo bọc da Sensatec                                                                                                        | -                                     |
| Bảng điều khiển tiện ích Executive Lounge tích hợp trên bệ tay                                                               | -                                     |
| Tính năng sưởi ấm ghế ngồi trước và sau                                                                                      | -                                     |
| Gối trang bị hàng ghế trước (thông gió, chỉnh điện, nhớ vị trí, chỉnh độ sâu ghế ngồi)                                       | -                                     |
| Hệ thống Travel & Comfort                                                                                                    | -                                     |
| Ghế trước đa chức năng (chỉnh độ gập tựa lưng phía trên, chỉnh độ rộng tựa lưng, chỉnh độ sâu ghế, đệm tựa đầu crash-active) | -                                     |
| Điều hòa tự động                                                                                                             | 4 vùng độc lập                        |
| Chức năng massage ở hàng ghế trước                                                                                           | -                                     |
| Taplo bọc da cao cấp                                                                                                         | ●                                     |
| Tính năng hỗ trợ giữ ấm cổ ở chế độ mui trần                                                                                 | -                                     |
| Trang trí nút bạc trên bảng điều khiển                                                                                       | -                                     |
| Đèn viền nội thất, đèn chào mừng, đèn chào mừng                                                                              | ●                                     |
| Chức năng massage ở ghế sau                                                                                                  | -                                     |
| 3 hàng ghế                                                                                                                   | ●                                     |
| Cửa sổ trời toàn cảnh                                                                                                        | ●                                     |
| Rèm chống nắng ở hàng ghế sau                                                                                                | ● + chỉnh cơ                          |
| Thảm lót sàn vải nhung                                                                                                       | ●                                     |
| Ghế sau đa chức năng (chỉnh vị trí, độ nghiêng ghế ngồi, độ tựa lưng, đệm đỡ thắt lưng, tựa đầu, có loa ở tựa đầu phía sau)  | -                                     |
| Hàng ghế sau gập với tỷ lệ 40:20:40                                                                                          | -                                     |
| Hệ thống sưởi hàng ghế trước                                                                                                 | ●                                     |
| Tùy chỉnh 06 chế độ không gian nội thất                                                                                      | -                                     |
| Hệ thống âm thanh                                                                                                            | Harman Kardon, 16 loa, công suất 464W |

|                                                 |      |
|-------------------------------------------------|------|
| Màn hình đa thông tin                           | 12.3 |
| Màn hình trung tâm                              | 14.6 |
| Hệ điều hành                                    | OS 8 |
| Màn hình HUD hiển thị trên kính lái             | ●    |
| Tính năng điều khiển bằng cử chỉ                | -    |
| Tính năng kết nối điện thoại không dây          | ●    |
| Tính năng kết nối điện thoại không dây nâng cao | -    |
| Tính năng sạc không dây                         | -    |
| Trần xe thể thao M màu đen                      | -    |
| Trần xe M bọc Alcantara màu đen nhám            | -    |
| Bệ tay hàng ghế sau có thể gấp gọn              | -    |
| Lưng ghế sau gập 40:20:40                       | -    |
| Màn hình cảm ứng trên tappi hai bên cửa sau     | -    |

### **VẬN HÀNH - AN TOÀN:**

|                                                                 |                                |
|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| Hệ thống treo                                                   | treo khí nén hai cầu thích ứng |
| Chế độ lái: Comfort/Eco Pro/Sport                               | ●                              |
| Khóa an toàn ISOFIX cho ghế trẻ em                              | ●                              |
| Hệ thống Active Guard                                           | -                              |
| Hệ thống truyền lực đẩy thông minh Performance Control          | -                              |
| Hệ thống lái biến thiên thể thao                                | -                              |
| Hệ thống giám sát áp suất lốp                                   | ●                              |
| Hệ thống đánh lái bánh sau                                      | -                              |
| Hệ thống cảnh báo                                               | -                              |
| Hệ thống điều khiển hành trình có chức năng phanh khi xuống dốc | ●                              |
| Hệ thống bảo vệ chủ động                                        | -                              |
| Hệ thống đèn tự động điều chỉnh chế độ chiếu gần - chiếu xa     | ●                              |
| Đèn chờ dẫn đường                                               | ●                              |
| Hệ thống hỗ trợ đỗ xe                                           | ●                              |
| Camera 360                                                      | ●                              |
| Tính năng cảnh báo người lái mất tập trung                      | ●                              |
| Biển tam giác phản quang cảnh báo nguy hiểm                     | -                              |
| Cảnh báo lệch làn                                               | ●                              |
| Cảnh báo va chạm và hỗ trợ phanh tự động phía trước             | ●                              |